

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC QUANG  
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 16 - 12 - 2022  
"V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nhung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Oanh

Ông Nguyễn Hồng Diệm.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Chung - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Mai Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2022/QĐST-DS, ngày 30/11/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Hà Văn C, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang; (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Chị Hồ Thị T, sinh năm 1985; nơi cư trú cuối cùng: Thôn N, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang, (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/9/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Hà Văn C trình bày:* Anh và chị Hồ Thị T, tìm hiểu và xây dựng gia đình với nhau từ năm 2007, trên cơ sở hai bên tự nguyện, không bị ép buộc và được gia đình hai bên cưới hỏi theo phong tục của địa phương nhưng

đến ngày 23/10/2008 thì vợ chồng anh chị mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang, sau khi kết hôn thì chị T chuyển khẩu từ xã T, huyện H, tỉnh Khánh Hòa về nhập khẩu vào gia đình nhà anh tại thôn N, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang sinh sống. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng anh chị sống hạnh phúc với nhau được khoảng thời gian đầu của thời kỳ hôn nhân, sau đó thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách hai vợ chồng không hòa hợp, luôn bất đồng quan điểm và không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình, việc mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã được gia đình, anh em bên nhà anh khuyên bảo xong tình cảm vợ chồng cũng không cải thiện được mà ngày càng trầm trọng hơn, do mâu thuẫn vợ chồng nên đến đầu năm 2011 thì chị T đã tự ý bỏ nhà đi, khi đi không bàn bạc gì với anh và cũng không khai báo với chính quyền địa phương nơi chị T đăng ký hộ khẩu thường trú, sau đó anh đã liên lạc với người thân trong gia đình và bạn bè của chị T nhưng không có kết quả; vì vậy đến tháng 05/2019 anh đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang tỉnh Hà Giang tuyên bố chị T mất tích và Tòa án đã thụ lý vụ việc để giải quyết, theo quy định của pháp luật đến ngày 18/12/2019 Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang tỉnh Hà Giang đã ban hành Quyết định số 03/2019/QĐST-VDS, tuyên bố chị Hồ Thị T mất tích. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của anh và con chung giữa anh với chị T. Nay anh C làm đơn này đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hồ Thị T theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Quá trình chung sống, anh chị có một con chung là cháu Hà Văn P, sinh ngày 23/02/2007. Khi ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu P cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh chị không có tài sản chung và công nợ chung nên anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần tại nơi cư trú cuối cùng của bị đơn là chị Hồ Thị T, tuy nhiên chị T vẫn không có mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh C. Do đó, Tòa án đã Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại các biên bản xác minh ngày 31/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang với bà Đàm Thị H là trưởng thôn N, xã T; bà Đặng Thị V, chức vụ Phó Chủ tịch là đại diện UBND xã T nơi anh Hà Văn C và chị Hồ Thị T sinh sống, phản ánh về tình trạng hôn nhân của anh chị như sau:

Anh Hà Văn C và chị Hồ Thị T tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang vào tháng 10 năm 2008 trên cơ sở tự nguyện của cả đôi bên. Sau khi kết hôn chị T về làm dâu và chung sống cùng gia đình anh C tại thôn N, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang, chị T có đăng ký hộ khẩu

thường trú tại xã T, huyện Q. Anh chị có một thời gian chung sống hạnh phúc với nhau, đến năm 2011, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng phát sinh nguyên nhân do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến hai anh chị thường xuyên xảy ra cãi vã, xô sát với nhau. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được gia đình và thôn xóm hòa giải nhưng quan hệ hôn nhân không được cải thiện. Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị T đã bỏ nhà đi từ tháng 10 năm 2011 cho đến nay, không quan tâm, không liên lạc gì với chồng con, bỏ mặc chồng con muốn sống ra sao thì sống. Quá trình chung sống, anh chị có một con chung là cháu Hà Văn P, sinh ngày 23/02/2007. Hiện nay cháu P khỏe mạnh, học tập bình thường và đang sinh sống cùng với anh C. Về tài sản: Trong quá trình chung sống anh chị không tạo lập được tài sản chung và không nợ nần gì.

Tại phiên tòa hôm nay, anh C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tố tụng dân sự phát biểu: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn đã không thực hiện nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử cho anh Hà Văn C được ly hôn chị Hồ Thị T. Việc nuôi con: Giao cháu Hà Văn P, sinh ngày 23/02/2007 cho anh Hà Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi, chị Hồ Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*[1] Về tố tụng:*

*Về thẩm quyền:* Nguyên đơn là anh Hà Văn C có đơn khởi kiện “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” với bị đơn là chị Hồ Thị T, chị Hồ Thị T có nơi cư trú cuối cùng tại thôn N, xã T, huyện Q, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

*Về sự vắng mặt của đương sự:* Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn chị Hồ Thị T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Hồ Thị T. Nguyên đơn là anh Hà Văn C vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa

án xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh Hà Văn C.

*[2] Về nội dung:*

*[2.1] Về quan hệ hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa anh Hà Văn C và chị Hồ Thị T xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị có thời gian ngắn chung sống với nhau hạnh phúc. Đến giữa năm 2011 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, dẫn đến hai anh chị xảy ra cãi vã, xô sát nhau. Đến tháng 10 năm 2011, chị T đã bỏ nhà đi, không quan tâm gì đến chồng con. Tháng 6 năm 2019, anh C có đơn đề nghị Tòa án tuyên bố chị Hồ Thị T mất tích, Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang đã áp dụng đầy đủ các biện pháp tìm kiếm chị T theo quy định của pháp luật nhưng không có kết quả. Ngày 05/12/2019, Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang đã mở phiên họp tuyên bố chị Hồ Thị T mất tích. Nay anh Hà Văn C có yêu cầu xin ly hôn chị Hồ Thị T. Căn cứ vào khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: “*Trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn*”. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Hà Văn C được ly hôn chị Hồ Thị T.

*[2.2] Về việc nuôi con:* Hội đồng xét xử thấy rằng quá trình chung sống, anh chị có một con chung là cháu Hà Văn P, sinh ngày 23/02/2007. Hiện nay, chị Hồ Thị T đã bị Tòa án tuyên bố mất tích; anh Hà Văn C là người đang trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hà Văn P rất tốt và anh C cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu P, không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con. Để đảm bảo quyền lợi cho cháu Hà Văn P, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu P cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi và chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

*[2.3] Về chia tài sản chung:* Quá trình chung sống, anh chị không tạo lập được tài sản chung nên anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

*[2.4] Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

**Xử:**

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho anh Hà Văn C được ly hôn chị Hồ Thị T.

2. *Về việc nuôi con:* Xử giao cháu Hà Văn P, sinh ngày 23/02/2007 cho anh Hà Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi, chị Hồ Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung anh C, chị T có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. *Về án phí:* Anh Hà Văn C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào toàn bộ số tiền tạm ứng án phí anh C đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang theo biên lai thu số 0003195, ngày 12/10/2022.

4. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã Đông Thành (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Nhung**